

Bản án số: 205/2023/DS-ST

Ngày 29 – 8 – 2023

V/v thực hiện nghĩa vụ
do người chết để lại

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực.

Ông Nguyễn Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 476/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2023 về việc “Thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 269/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Cẩm H, sinh năm 1950. Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Nguyễn Tổ N1. Địa chỉ cư trú: Khóm x, Phường y, thành phố C1, tỉnh Cà Mau – văn bản ủy quyền ngày 30/6/2023 (có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Trần Văn G, sinh năm 1939. Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Ngô Hồng C. Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

3. Chị Trần Thị Hằng N. Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

4. Chị Trần Yến Nh, sinh năm 2002. Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

5. Anh Trần Nhật N1, sinh năm 2003. Địa chỉ cư trú: Ấp Thuận Hòa, xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của bà Trương Cẩm H, lời trình bày tại phiên tòa của chị Nguyễn Tố N1, thể hiện:*

Vào ngày 22/9/2014 âm lịch (nhằm ngày 15/10/2014) bà H cho ông Trần Văn Thắng N2 (tên thường gọi Mười Hí) vay 07 chỉ vàng 24k với lãi suất 1.500.000 đồng/tháng, thỏa thuận lãi suất đóng hàng tháng, khi vay ông Thắng Nhỏ có làm biên nhận; tuy nhiên từ khi vay đến nay, ông Thắng N2 không trả vốn, lãi theo thỏa thuận. Do ông Thắng N2 đã chết nên bà H yêu cầu hàng thừa kế thứ nhất của ông Thắng Nhỏ, gồm: Ông Trần Văn G (cha ruột), bà Ngô Hồng C (vợ), chị Trần Thị Hằng N (con), chị Trần Yến Nh (con) và anh Trần Nhật N1 (con) trả lại 07 chỉ vàng 24k mà ông Trần Văn Thắng N2 đã vay trước đây.

** Đối với ông Trần Văn G, bà Ngô Hồng C, chị Trần Thị Hằng N, chị Trần Yến Nh và anh Trần Nhật N1:* Đã được tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng đối với yêu cầu khởi kiện của bà H nhưng các đương sự này không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, thể hiện: Ông Trần Văn Thắng N2 - tên gọi khác: Mười Hí (đã chết), hàng thừa kế thứ nhất của ông Thắng N2 gồm: Ông Trần Văn G (cha), bà Ngô Hồng C (vợ) và các con: Chị Trần Thị Hằng N, chị Trần Yến Nh và anh Trần Nhật N1. Nội dung này được ghi nhận trong bản án dân sự sơ thẩm số 22/2023/DS-ST ngày 20/02/2023 và bản án dân sự sơ thẩm số 27/2023/DS-ST ngày 27/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi đã có hiệu lực pháp luật nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ông G, bà C, chị Hằng N, chị Yến Nh và anh Nhật N1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ pháp luật: Bà Trương Cẩm H khởi kiện yêu cầu những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Trần Văn Thắng N2 trả lại 07 chỉ vàng mà ông Thắng N2 đã vay trước đây nên quan hệ pháp luật giải quyết trong vụ án này là thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại theo khoản 5 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Theo biên nhận ngày 22/9/2014 âm lịch do bà H cung cấp, thể hiện: Ông Thắng N2 vay 07 chỉ vàng 24k của bà H với mức lãi suất 1.500.000 đồng/tháng

(người nhận ký tên Mười Hí). Mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng hàng thừa kế thứ nhất của ông Thắng Nhỏ, gồm: Ông G, bà C, chị Hằng N, chị Yến Nh và anh Nhật N1 không có ý kiến phản đối về nội dung bà H khởi kiện nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Đối với số tiền lãi của vàng vay: Bà H xác định từ khi vay đến nay ông Thắng N2 không thực hiện trả lãi; hàng thừa kế thứ nhất của ông Thắng N2 không có ý kiến phản đối về nội dung này nên không đặt ra xem xét; trường hợp có phát sinh tranh chấp sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[6] Do vậy, có căn cứ xác định ông Thắng N2 (tên thường gọi Mười Hí) đã vay của bà H 07 chỉ vàng 24k; do ông Thắng N2 đã chết nên bà H khởi kiện yêu cầu hàng thừa kế thứ nhất của ông Thắng N2 trả lại số vàng mà ông Thắng N2 đã vay là phù hợp và đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông G, bà C, chị Hằng N, chị Yến Nh và anh Nhật N1 phải chịu trên số di sản của ông Thắng N2 để lại là: 07 chỉ vàng 24k x 5.620.000 đồng/chỉ x 5% = 1.967.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 26, Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463 và 615 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Cẩm H. Buộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Trần Văn Thắng N2, gồm: Ông Trần Văn G, bà Ngô Hồng C, chị Trần Thị Hằng N, chị Trần Yến Nh và anh Trần Nhật N1 trả cho bà H 07 (bảy) chỉ vàng 24k trong phạm vi di sản do ông Thắng N2 để lại.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Trần Văn G, bà Ngô Hồng C, chị Trần Thị Hằng N, chị Trần Yến Nh và anh Trần Nhật N1 phải chịu 1.967.000 đồng (một triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) trong phạm vi di sản của ông Thắng N2 để lại (chưa nộp).

- Bà Trương Cẩm H không phải chịu (thuộc trường hợp được miễn tạm ứng án phí).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn